

Số: 09/2025/QĐST-HNGĐ

Bát Xát, ngày 18 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 10/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Chị Chảo San M, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu chị Chảo San*

M: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 26/4/2019 anh Nguyễn Văn T và chị Chảo San M thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai theo đúng quy định của pháp luật và trên cơ sở hai bên tự nguyện yêu thương, kết hôn với nhau. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng anh chị thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không hợp nhau, tính cách trái ngược, quan điểm sống khác nhau dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm, không thể hòa hợp được với nhau. Từ đó giữa hai anh chị không còn có sự

quan tâm, chia sẻ cho nhau, hôn nhân không có hạnh phúc. Sau khi xảy ra mâu thuẫn, anh chị cũng như gia đình hai bên đã khuyên bảo, hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Do mâu thuẫn không khắc phục được nên đầu năm 2025 anh chị đã tự sống ly thân, trong thời gian sống ly thân hai bên không còn quan tâm thăm hỏi đến nhau. Đến nay, xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó anh chị đều nhất trí thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống anh Nguyễn Văn T và chị Chảo San M sinh được một người con chung là cháu Nguyễn Khánh A, sinh ngày 18/7/2020, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận để anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Khánh A đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Chảo San M có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.000.000 đồng/ tháng cho đến khi cháu Nguyễn Khánh A trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về lãi suất chậm nộp tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Chảo San M thỏa thuận kể từ ngày anh Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu chị Chảo San M không thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, thì hàng tháng chị còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn T và chị Chảo San M thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Chảo San M. Quan hệ hôn nhân của anh, chị chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Khánh A, sinh ngày 18/7/2020 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Chảo San M có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi Nguyễn Khánh A trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, chị Chảo San M có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu chị Chảo San M không thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, thì hàng tháng chị còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn T và chị Chảo San M mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000004604418 ngày 29/5/2025 và Biên lai số 0002940 ngày 30/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Anh Nguyễn Văn T và chị Chảo San M đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bát Xát (02);
- Các đương sự (02);
- UBND xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai;
- Chi cục T.H.A DS huyện Bát Xát;
- Lưu hồ sơ; Tập QĐ; VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng